

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 32/2007/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định tổ chức, quản lý và vận hành
mạng tin học diện rộng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Quyết định số 112/2001/QĐ-TTg ngày 25/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Tin học hóa quản lý hành chính Nhà nước giai đoạn 2001-2005;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang tại Tờ trình số 60/TTr-VP, ngày 19 tháng 03 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tổ chức, quản lý và vận hành mạng tin học diện rộng của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về việc tổ chức, quản lý và vận hành mạng tin học diện rộng
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 32/2007/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 4 năm 2007 của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hoạt động tổ chức, quản lý và vận hành mạng tin học diện rộng của UBND tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là mạng BGNet), quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân (sau đây gọi chung là tổ chức, cá nhân) tham gia mạng BGNet.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân được giao quản lý điều hành, cung cấp thông tin và tham gia sử dụng dịch vụ của mạng BGNet.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở hạ tầng thông tin là hệ thống trang thiết bị và quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho việc tạo lập, truyền dẫn, thu thập, xử lý, lưu trữ, trao đổi thông tin số; bao gồm mạng truyền dẫn, thiết bị xử lý thông tin số, phần mềm và cơ sở dữ liệu.

2. Môi trường mạng là môi trường trong đó thông tin được cung cấp, truyền dẫn, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông qua cơ sở hạ tầng thông tin.

3. Dịch vụ WEB là dịch vụ cung cấp điều kiện vận hành cho các trang thông tin điện tử (Website) phục vụ người sử dụng truy cập qua môi trường mạng.

4. Dịch vụ tên miền DNS là dịch vụ giúp cho người sử dụng kết nối mạng truy cập một địa chỉ Website với tên thân thiện, dễ nhớ thay cho các địa chỉ dạng số phức tạp, khó nhớ (Ví dụ: www.bacgiang.gov.vn thay cho 221.23.24.12).

5. Dịch vụ thư mục LDAP là giao thức hỗ trợ tìm kiếm thông tin về các đối tượng được lưu trữ trong mạng thông qua các thuộc tính cơ bản của các đối tượng đó. LDAP hỗ trợ việc phân quyền truy cập khai thác thông tin cho các tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng dịch vụ mạng.

6. Mạng Intranet hay mạng tin học dùng riêng, được thiết lập nhằm phục vụ thuận lợi cho việc ứng dụng CNTT trong một tổ chức (Ví dụ: Mạng tin học diện rộng

của UBND tỉnh Bắc Giang). Intranet có thể bị cô lập khỏi các mạng bên ngoài như Internet bằng cách không cho kết nối giữa hai mạng hoặc sử dụng bức tường lửa để ngăn cách.

Điều 4. Phạm vi, chức năng của BGNet

1. Phạm vi: Mạng BGNet là hệ thống mạng tin học dùng riêng, liên kết các cơ sở hạ tầng thông tin tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc tỉnh, huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là các cơ quan) thành môi trường mạng thống nhất.

Thành phần của mạng BGNet gồm: Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Trung tâm THDL); mạng máy tính cục bộ LAN của các cơ quan; hệ thống mạng kết nối Trung tâm THDL với các mạng LAN thành viên và với các mạng tin học khác.

2. Chức năng của mạng BGNet: Phục vụ việc trao đổi, cung cấp thông tin hỗ trợ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành của các cơ quan; cung cấp cơ sở hạ tầng thông tin để thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến qua mạng.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Các dịch vụ trong mạng BGNet

1. Dịch vụ mức hệ thống:

Dịch vụ tên miền DNS, dịch vụ thư mục LDAP, dịch vụ WEB, thư điện tử, bức tường lửa, phòng chống Virus, xử lý và lưu trữ số liệu, truyền tập tin và dữ liệu đa phương tiện.

2. Dịch vụ mức ứng dụng:

a. Tại các đơn vị: Khai thác trực tuyến các cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng, tài nguyên tính toán tại Trung tâm THDL tỉnh và mạng máy tính cục bộ LAN tại các đơn vị.

b. Dịch vụ công cộng (đưa ra Internet): Tin tức, thủ tục hành chính công...

Điều 6. Đối tượng sử dụng mạng BGNet

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân trong hệ thống các cơ quan quản lý hành chính nhà nước trực thuộc tỉnh và các huyện, thành phố.

2. Các tổ chức khác và công dân được sử dụng một phần dịch vụ của mạng BGNet để khai thác, trao đổi thông tin và thực hiện các dịch vụ hành chính công trực tuyến qua mạng.

Điều 7. Trung tâm Tích hợp dữ liệu

Trung tâm Tích hợp dữ liệu là cơ sở hạ tầng thông tin, được xây dựng để thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Kết nối giữa các thành phần trong mạng BGNet và các mạng tin học khác.

2. Cung cấp các dịch vụ mức hệ thống cho mạng BGNet.
3. Cung cấp tài nguyên tính toán, xử lý và lưu trữ dữ liệu điện tử của tỉnh.
4. Cung cấp cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến qua mạng.

Trung tâm THDL đặt tại trụ sở UBND tỉnh, do Văn phòng UBND tỉnh quản lý, vận hành và phát triển.

Điều 8. Hệ thống mạng kết nối Trung tâm THDL với mạng máy tính cục bộ LAN tại các đơn vị

Hệ thống mạng kết nối Trung tâm THDL với mạng máy tính cục bộ LAN tại các đơn vị bao gồm các mạng vật lý (cáp quang, cáp đồng, mạng riêng ảo VPN) và các quy chuẩn kỹ thuật kết nối mạng.

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan chủ trì quản lý, vận hành và phát triển hệ thống mạng kết nối Trung tâm THDL với mạng máy tính cục bộ LAN tại các đơn vị.

Điều 9. Mạng máy tính cục bộ LAN tại các đơn vị

Mạng máy tính cục bộ LAN tại các đơn vị bao gồm: các thiết bị tin học và hệ thống cáp mạng; các tiêu chuẩn kết nối, phần mềm và cơ sở dữ liệu.

Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố là cơ quan quản lý, vận hành và phát triển mạng máy tính cục bộ LAN thuộc phạm vi đơn vị.

Các mạng cục bộ LAN tham gia mạng BGNet phải đảm bảo các quy định kỹ thuật an toàn mạng; việc kết nối với mạng Internet phải tuân thủ các quy định hiện hành của Chính phủ (có bức tường lửa và các phương tiện bảo mật).

Điều 10. Cơ quan điều phối mạng BGNet

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan điều phối mạng BGNet, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện việc quản lý, vận hành và phát triển mạng BGNet.

1. Nhiệm vụ điều phối gồm:

a. Quản lý cơ sở hạ tầng thông tin của Trung tâm THDL, hệ thống mạng kết nối Trung tâm THDL với mạng máy tính cục bộ LAN các đơn vị, với mạng tin học điện rộng của Chính phủ CPNet và các mạng tin học khác.

b. Quản trị các hệ thống thông tin của tỉnh được cài đặt tại Trung tâm THDL. Thực hiện phân cấp và phân quyền khai thác dữ liệu dùng chung cho các đối tượng sử dụng mạng BGNet, định kỳ sao lưu dữ liệu, phòng ngừa sự cố.

c. Hướng dẫn các đơn vị áp dụng quy chuẩn kỹ thuật do Chính phủ quy định việc tích hợp các thông tin số trong hệ thống mạng tin học điện rộng của Chính phủ CPNet và các biện pháp đảm bảo an ninh thông tin, phòng chống virus.

d. Lập kế hoạch đảm bảo việc vận hành, sửa chữa, bảo trì thay thế, bổ sung, nâng cấp các thiết bị tin học và dịch vụ mức hệ thống.

e. Tham mưu, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng, đảm bảo an ninh thông tin và nâng cấp, phát triển mạng BGNet.

2. Trung tâm Tin học thuộc Văn phòng UBND tỉnh giúp Chánh Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ điều phối theo quy định tại Khoản 1 điều này.

Điều 11. Quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng mạng BGNet

Tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng mạng BGNet có các quyền hạn sau:

1. Được quyền khai thác các tài nguyên thông tin trong mạng BGNet theo quyền hạn do cơ quan điều phối mạng BGNet quy định.

2. Từ chối cung cấp hoặc tiếp nhận thông qua môi trường mạng những thông tin trái với quy định của pháp luật hoặc nếu độ tin cậy và bí mật của thông tin không đảm bảo khi truyền qua mạng và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Đề xuất với cơ quan điều phối mạng các biện pháp phát triển mạng BGNet, tạo lập sản phẩm công nghệ thông tin, duy trì và làm tăng giá trị các nguồn tài nguyên thông tin.

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng mạng BGNet

1. Tổ chức, cá nhân tham gia sử dụng mạng BGNet có trách nhiệm:

a. Đảm bảo tính trung thực, chính xác, đầy đủ và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do mình cung cấp trên môi trường mạng.

b. Tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu thông tin và không gây cản trở cho việc sử dụng thông tin phục vụ lợi ích công cộng theo quy định của pháp luật.

c. Không tự ý cài đặt, xoá bỏ hoặc can thiệp vào bất kỳ phần mềm dùng chung nào được cài đặt trong mạng BGNet nếu không được sự đồng ý của cơ quan điều phối.

d. Không tiết lộ tên, mật khẩu truy cập của mình và của tổ chức, cá nhân khác khi chưa được phép; tuân thủ các quy định của cơ quan điều phối mạng trong việc truy nhập, khai thác sử dụng mạng BGNet.

2. Ngoài các quy định tại Khoản 1 điều này, tổ chức, cá nhân trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thuộc tỉnh, huyện, thành phố có trách nhiệm:

a. Quản lý sử dụng các thiết bị, phần mềm và cơ sở dữ liệu được giao; trong quá trình sử dụng, nếu xảy ra sự cố phải thông báo ngay cho bộ phận chuyên trách CNTT của đơn vị biết để xử lý. Tại máy tính do mình sử dụng phải có các công cụ phòng chống virus và bảo đảm an ninh thông tin, nếu chưa có phải yêu cầu bộ phận chuyên trách CNTT cài đặt.

b. Không tự ý thay đổi vị trí, kết cấu hệ thống mạng; không can thiệp vào phần cứng của các thiết bị tin học, trừ trường hợp được phân công.

Điều 13. Loại thông tin được phép hoặc không được phép trao đổi trong mạng BGNet

1. Các thể loại thông tin được phép trao đổi trong mạng BGNet:

- a. Công báo Chính phủ, các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ban hành;
 - b. Các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về kinh tế-xã hội (tuần, tháng, quý, 6 tháng, năm); các chương trình, lịch công tác;
 - c. Các văn bản hành chính thông thường khác;
 - d. Thông tin chuyên đề;
 - e. Thư điện tử trao đổi công tác;
 - f. Các thông tin khác khi được cấp có thẩm quyền cho phép.
2. Các thể loại thông tin không được phép trao đổi qua mạng BGNet là các thông tin mật theo quy định của Nhà nước.

Điều 14. Chuẩn CNTT và thông tin

1. Chuẩn CNTT

- a. Tuân thủ quy định của Ban Điều hành Đề án 112 Chính phủ trong việc chuẩn hoá về kỹ thuật và công nghệ đối với mạng CPNet; giao thức kết nối giữa các mạng thành phần thuộc mạng BGNet là TCP/IP đối với đường truyền tốc độ cao (SHDSL, ADSL, cáp quang) và PPP đối với kết nối quay số qua đường điện thoại cố định.
- b. Các thiết bị phần cứng đưa vào sử dụng trong hệ thống cần đảm bảo tính tương thích với các chuẩn đang được áp dụng trong hệ thống, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng, bảo hành sản phẩm và các tiêu chuẩn khác theo quy định.

2. Chuẩn thông tin

- a. Toàn văn văn bản, báo cáo gửi, nhận qua mạng BGNet được trình bày theo mẫu quy định tại Thông tư Liên tịch số 55/TTLT-BNV-VPCP ngày 06 tháng 5 năm 2005 của Bộ Nội vụ và Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản.
- b. Khi triển khai xây dựng các ứng dụng mới phải đáp ứng các yêu cầu chuẩn hoá nội dung thông tin quản lý hành chính; các môi trường phát triển ứng dụng phải đảm bảo tính hợp lý và tương thích với các hệ thống sẵn có.

Điều 15. Bảo vệ thông tin dữ liệu

1. Các cơ quan được giao quản lý các hệ thống thông tin trong mạng BGNet phải định kỳ sao chép, lưu trữ các phần mềm và cơ sở dữ liệu tại Trung tâm THDL hoặc tại mạng máy tính cục bộ LAN các đơn vị.
2. Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông áp dụng các biện pháp an ninh thông tin cho mạng BGNet; bảo vệ các cơ sở dữ liệu; tổ chức phân quyền cho người sử dụng và các mạng thành viên khác khai thác thông tin trong mạng BGNet theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; thường xuyên kiểm tra hoạt động của các hệ thống thông tin trong mạng BGNet để kịp thời phát hiện các sự cố và tìm giải pháp khắc phục.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất về công tác chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện các biện pháp phát triển mạng, áp dụng chuẩn công nghệ thông tin và thông tin trao đổi qua mạng phù hợp cho từng lĩnh vực và giai đoạn ứng dụng; đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định của mạng BGNet; định kỳ kiểm tra tình hình vận hành và báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo phát triển công nghệ thông tin tỉnh và Ban Điều hành Đề án tin học hoá quản lý hành chính Nhà nước tỉnh.

2. Tổng hợp, xử lý thông tin và đưa lên “Trang thông tin điện tử phục vụ điều hành của UBND tỉnh” phục vụ các đơn vị khai thác thông qua mạng BGNet.

3. Dự toán kinh phí hàng năm chi cho hoạt động và phát triển mạng BGNet.

Điều 17. Trách nhiệm của giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố

1. Phối hợp với cơ quan điều phối mạng BGNet trong việc khai thác, vận hành, bảo vệ mạng.

2. Tổ chức quản lý, khai thác, sử dụng và phát triển các mạng máy tính cục bộ LAN, các phần mềm và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi đơn vị. Thường xuyên tổ chức đào tạo, cập nhật kiến thức về CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ nghiệp vụ.

3. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do các đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý trao đổi trong mạng BGNet.

4. Khi các mạng cục bộ LAN thuộc phạm vi quản lý có nhu cầu kết nối, mở rộng thêm mạng thành phần hoặc máy trạm mới phải thông báo cho cơ quan điều phối mạng biết để đưa vào danh mục quản lý trước khi đưa vào sử dụng.

5. Kịp thời phát hiện, đề xuất kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan điều phối về các biện pháp quản lý, sử dụng và phát triển mạng BGNet.

Điều 18. Trách nhiệm của bộ phận chuyên trách CNTT

Bộ phận chuyên trách CNTT tại các cơ quan do thủ trưởng cơ quan phân công, có nhiệm vụ giúp thủ trưởng cơ quan thực hiện các công việc sau:

1. Quản trị hệ thống mạng cục bộ LAN của đơn vị; đảm bảo sự kết nối thông suốt giữa các thiết bị trong mạng cục bộ LAN; phối hợp với Trung tâm Tin học - Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo kết nối thông suốt với mạng BGNet.

2. Quản trị các cơ sở dữ liệu dùng chung của đơn vị và phần cơ sở dữ liệu của mạng BGNet được phân quyền quản lý; phân quyền khai thác dữ liệu cho các đối tượng người dùng; bảo mật, sao lưu dữ liệu; phòng chống virus trong mạng cục bộ LAN; hướng dẫn, hỗ trợ người sử dụng trong đơn vị vận hành các hệ thống thông tin đúng quy định.

3. Lập kế hoạch bảo trì, thay thế, bổ sung, thay đổi vị trí lắp đặt các thiết bị tin học được phân công quản lý.

4. Khi máy tính hỏng hay cần sửa chữa, thay thế, nhất thiết phải gỡ thiết bị lưu trữ thông tin hoặc xoá hết các thông tin dữ liệu và các phần mềm ứng dụng liên quan đến công tác điều hành quản lý của đơn vị được lưu trong máy trước khi giao cho đơn vị sửa chữa.

5. Duy trì thực hiện quy định về quản lý, sử dụng mạng máy tính cục bộ LAN và đề xuất các vấn đề liên quan đến việc ứng dụng, phát triển CNTT tại cơ quan.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Giao cho Chánh Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Bưu chính, Viễn thông và các cơ quan liên quan kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Quy định này.

Tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định, làm thiệt hại đến tài sản, thiết bị thông tin, dữ liệu của mạng BGNet sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các tổ chức, đơn vị, cá nhân phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Đăng Khoa